TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 03- 8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đăng Quỳnh;

2.Ông Trần Bình Trọng.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V và bà Sùng Thị C; có vợ là Thào Thị C và có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự 01: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 222/QĐ-XPHC ngày 05-10-2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 25-3-2023, bị tạm giam từ ngày 28-3-2023, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đặng Thị B- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Giàng A L, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Vì Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: B, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Nguyễn Văn Điệp; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 3 năm 2023 tại thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Giàng A T đã mua 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Tiếp đó bị cáo cho 02 gói Heroine vào trong ví sau đó điều khiển xe mô tô đi lên huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày khi Giàng A T đi đến Km 30+ 600 đường tỉnh lộ 174 đoạn thuộc thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang thu giữ: 02 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc ví màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh-đen, nhãn hiệu VIVO, đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô, loại xe win, màu đen, nhãn hiệu KITAFU, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 236.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 191/KL-KTHS 31-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A T có tổng khối lượng là 0,27 gam. 0,05 gam trích từ 0,27 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 31-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TT ngày 04-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Giàng A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A L trình bày đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe mô tô, loại xe win, màu đen, nhãn hiệu KITAFU, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho Giàng A L, nên tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy 0,22 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 chiếc ví màu đen, đã cũ qua sử dụng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; trả lại bị cáo Giàng A T 236.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là ít, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Giàng A T không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Giàng A T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 25-3-2023 tại Km 30+ 600 đường tỉnh lộ 174 đoạn thuộc thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; bị cáo Giàng A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang. Hành vì tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng của bị cáo Giàng A T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Giàng A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Giàng A T bị UBND xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng; lý do áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Giàng A T là người sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn P, xã P, huyện T, đã được cơ quan chức năng ra quyết định xử lý về hành vi vi phạm nhưng Giàng A T vẫn tái phạm. Do đó, cần xác định Giàng A T là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào

chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 0,27 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Giàng A T, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái lấy 0,05 gam Heroine làm mẫu vật giám định; số Heroine còn lại là 0,22 gam được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc ví màu đen, đã cũ qua sử dụng; các mảnh nilon gói. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 236.000 thu giữ của bị cáo Giàng A T. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Dó đó cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với 01 xe mô tô, loại xe win, màu đen, nhãn hiệu KITAFU, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh-đen, nhãn hiệu VIVO, đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho Giàng A L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo T thì bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không quen biết ở thôn Đ, xã P, thị xã N. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được người đã bán ma túy cho bị cáo là ai, ở đâu nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử

xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là 25-3-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,22 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 chiếc ví màu đen, đã cũ qua sử dụng; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

- Trả lại bị cáo 236.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-7-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những

vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên